

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2018/10/16	新规设计		Li_Xin_Xin	Cai_Wei_Feng	0.0000	±0.002	0.000 ⁺⁰	+0 -0.005
						0.000	±0.005	0.000 ⁻⁰	+0.005 -0
						0.00	±0.01	0.00 ⁺⁰	+0 -0.01
						0.0	±0.1	0.00 ⁻⁰	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 ⁺⁰	+0 -0.1
								0.0 ⁻⁰	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> G WE </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> ▽▽▽ (▽▽▽) </div>									

**EW1:Ra phôi 2 mặt(mặt có C3)
T18*13*14**

GS1:

-17.000=>lướt sáng

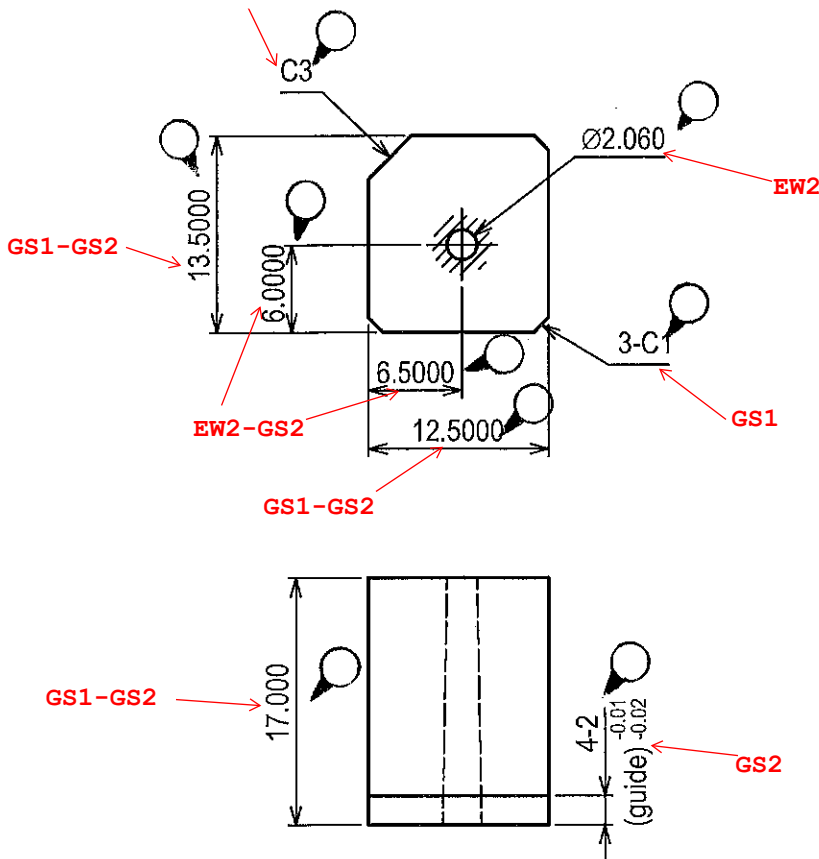
-12.500=>12.56

-13.500=>13.56

Đảm bảo vuông góc,// max=0.003

-C3=>ok

-3-C1=>ok



Notes:

- 1、As the hatched part corresponds to the cutting blade, it is prohibited to chamfer this part.
- 2、recess of cutting blade shall be 6' (one side) full slope recess.

S CHUẨN

414 206 0102

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Li_Xin_Xin	Cai_Wei_Feng	部品図		ダイ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		DIE
HRC 0°~0°		部品図		下模
		部品図		下模
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D30/HIP)	2018/10/16	2:1		R181792

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **R181792**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 T18*17*18	EW1:30 GS1:75 ED:20 EW2:60 GS2:75 KT